

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST

Ngày 29-4-2025

“V/v Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Xuân Nghi

2. Ông Trần Quang Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thuỳ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Hòa - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình mở phiên Tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 64/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024, về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07/3/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc S; địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Lê Thị Thùy D; địa chỉ: thôn 7, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/10/2024, bản tự khai, biên bản phiên họp và hoà giải cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc S trình bày: Anh và

chị Lê Thị Thùy D có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, tỉnh Quảng Bình vào ngày 15/6/2016. Do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên đã dẫn đến ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 26/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12/6/2023 của TAND thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Về phần con chung, Quyết định đã giao con chung cho chị Lê Thị Thùy D được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục. Anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị Lê Thị Thùy D mỗi tháng số tiền là 1.500.000 đồng.

Hiện nay, chị D đã lấy chồng mới và vừa mới sinh con, con gái của anh là cháu Nguyễn Lê Bảo A hiện đang ở cùng với bà ngoại, còn chị D thì đang ở cùng với chồng mới tại nhà chồng. Bản thân anh hiện có nhà ở ổn định, điều kiện kinh tế đầy đủ, trường học gần nhà thuận lợi cho việc con đi học. Hơn nữa, khi anh muốn đến gặp con thì chị D đã chặn mọi liên lạc với anh, không cho anh được gặp con. Nay anh làm đơn này yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao lại con chung Nguyễn Lê Bảo A cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục.

Tại bản tự khai, biên bản phiên họp và hòa giải, cũng như tại phiên tòa, chị Lê Thị Thùy D trình bày: Chị và anh Nguyễn Ngọc S có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, tỉnh Quảng Bình vào ngày 15/6/2016. Do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã dẫn đến ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 26/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12/6/2023 của TAND thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Về phần con chung, Quyết định đã giao con chung cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục. Anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị mỗi tháng số tiền là 1.500.000 đồng. Nay anh S làm đơn này yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao lại con chung Nguyễn Lê Bảo A cho anh S được trực tiếp nuôi dưỡng thì chị không đồng ý, bởi lẽ theo quy định của pháp luật thì việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây:

+ Một là, cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con; hiện tại chị đang có nguyện vọng nuôi con, không muốn thỏa thuận về việc thay đổi quyền nuôi con.

+ Hai là, người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Do đó, anh Nguyễn Ngọc S muốn nuôi dưỡng, chăm sóc con thì anh S phải có trách nhiệm và nghĩa vụ chứng minh được

chị không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Căn cứ theo khoản 3 Điều 6 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP hướng dẫn về “Người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con” quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014 thì chị không thuộc các trường hợp quy định tại điều này.

Về điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng: Hiện tại chị đang sinh sống cùng con và ông bà ngoại tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, tỉnh Quảng Bình để thuận tiện chăm sóc, nuôi dưỡng con. Trong quá trình học tập của con, chị luôn làm tốt trách nhiệm của một phụ huynh: nộp học phí đầy đủ, tham gia đầy đủ các hoạt động của trường mà một phụ huynh phải thực hiện, đưa đón con đi học đầy đủ, ... chị có thể xin xác nhận của trường để cung cấp làm bằng chứng.

Về điều kiện kinh tế: Hiện tại, ba mẹ chị có quán cháo sáng, chị mỗi sáng đều phụ giúp ba mẹ bán cháo như một nhân viên, ba mẹ trả cho chị 1 ngày 100.000 đồng. Một tháng thu nhập khoảng 3.000.000 đồng. Ba mẹ chị đang kinh doanh nhà hàng tiệc cưới, sinh nhật, tân gia, ... và thuê chị như 1 nhân viên để quản lý nhân viên, đặt thực phẩm để nấu, phụ giúp dọn dẹp. Mỗi đám cưới, sinh nhật, tân gia, ... thì chị được trả số tiền là 500.000 đồng, mỗi tháng trung bình khoảng 5 đám là chị có thu nhập được 2.500.000 đồng. Ngoài ra, chị còn nuôi 04 con lợn tại nhà ông bà ngoại, trung bình mỗi tháng thu nhập được 300.000 đồng. Theo như Quyết định công nhận thuận tình ly hôn của Tòa thì mỗi tháng anh Nguyễn Ngọc S phải phụ cấp nuôi dưỡng cho con cùng chị là 1.500.000 đồng. Hiện tại ông bà ngoại mỗi tháng đều chu cấp thêm cho cháu 1.000.000 đồng để cháu uống sữa, ăn bánh. Như vậy, mỗi tháng thu nhập của chị khoảng 8.000.000 đồng trở lên, chị nhận thấy mình đủ điều kiện kinh tế để nuôi con và chăm sóc tốt cho con.

Về trách nhiệm phụ cấp nuôi dưỡng của anh Nguyễn Ngọc S: Sau khi Tòa án ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn, thì anh Nguyễn Ngọc S mỗi tháng phải có trách nhiệm đưa tiền phụ cấp nuôi dưỡng cho con cùng với chị là 1.500.000 đồng. Tuy nhiên, anh S chỉ gửi tiền phụ cấp nuôi dưỡng con từ tháng 7/2023 đến tháng 12/2023, từ tháng 01/2024 đến tháng 10/2024 thì anh S không gửi một đồng nào để nuôi con. Tháng 10/2024, sau khi chị làm đơn yêu cầu gửi Cơ quan Thi hành án thì anh S mới thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ tháng 01/2024 đến tháng 9/2024. Từ đó có thể thấy được anh S chưa tôn trọng pháp luật, chưa tôn trọng Tòa án và chưa tự nguyện thực hiện trách nhiệm của một người cha. Chị không đồng ý với ý kiến, yêu cầu của anh S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã tuân theo pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc S về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Ngọc S phải chịu tiền án phí sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Ngọc S khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Vì vậy, xác định đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về nội dung vụ án, yêu cầu của đương sự:

[2.1] Anh Nguyễn Ngọc S và chị Lê Thị Thùy D ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 26/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12/6/2023 của TAND thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Theo quyết định, chị Lê Thị Thùy D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Lê Bảo A, sinh ngày 07/10/2016; anh Nguyễn Ngọc S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng số tiền là 1.500.000 đồng.

[2.2] Anh S cho rằng chị D đã lấy chồng mới, vừa mới sinh con và đang ở tại nhà chồng nên không có điều kiện chăm sóc cháu A. Tuy nhiên, thực tế từ sau khi ly hôn đến nay, cháu Nguyễn Lê Bảo A vẫn sống cùng với chị D và bố mẹ đẻ của chị D tại thôn 7, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Hàng ngày, cháu được ăn, ở, học tập bình thường. Chị D và gia đình chăm sóc đầy đủ cho cháu A và hiện tại cháu A phát triển bình thường về mặt thể chất lẫn tinh thần. Đồng thời, anh S cũng thừa nhận mình đã lập gia đình mới, lấy vợ và đã sinh con. Nên việc cho rằng chị

D đã lấy chồng, vừa mới sinh con và đang ở cùng với chồng mới tại nhà chồng nên không có điều kiện chăm sóc cháu A là không phù hợp.

[2.3] Anh S còn cho rằng chị D đã chặn mọi liên lạc với anh, không cho anh được gặp con. Tuy nhiên, anh S không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu này là có căn cứ và hợp pháp. Sau khi ly hôn, được một thời gian anh S đã lập gia đình, lấy vợ mới, sinh con nên thời gian bên con, chăm sóc cho con không được nhiều. Anh S cũng chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Đã cấp dưỡng từ tháng 7/2023 đến tháng 12/2023 và chỉ sau khi chị D làm đơn yêu cầu thi hành án thì anh S mới thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Anh S cũng không thường xuyên đến thăm nom, đưa đón con. Anh cho rằng mình bị ngăn cản, bị đe dọa không cho gặp con nhưng không chứng minh, không cung cấp được tài liệu, chứng cứ thể hiện mình bị ngăn cản, cản trở việc thăm nom con. Trường hợp, nếu chị D ngăn cản, không tạo điều kiện cho anh S thăm nom, chăm sóc con thì anh S có quyền yêu cầu các cơ quan nhà nước có thẩm quyền can thiệp, xử lý theo quy định của pháp luật. Do vậy, việc anh S yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con với lý do chị D không tạo điều kiện cho anh S thăm nom, chăm sóc con là không có căn cứ.

[2.4] Các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của anh Nguyễn Ngọc S và chị Lê Thị Thùy D thể hiện, cả hai người đều có công việc, đều có khả năng chăm sóc, nuôi dạy con với điều kiện tốt. Anh chị đều có thu nhập, chỗ ở, cũng như sự hỗ trợ của ông bà nội, ngoại trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con. Tuy nhiên, từ sau khi ly hôn đến nay, cháu Nguyễn Lê Bảo A vẫn sống cùng với chị D. Cháu được ăn, ở, học tập bình thường. Chị D và gia đình chăm sóc đầy đủ cho cháu A và hiện tại cháu A phát triển bình thường về mặt thể chất lẫn tinh thần. Anh S cũng không chứng minh được chị D không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con. Hơn nữa, cháu Nguyễn Lê Bảo A cũng có nguyện vọng mong muốn xin được ở với mẹ. Mặt khác, cháu A giới tính nữ, việc chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực tế. Vì vậy, để bảo đảm sự ổn định cuộc sống và tâm lý của con nên cần để chị D tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của anh S thay đổi người trực tiếp nuôi con Nguyễn Lê Bảo A từ chị Lê Thị Thùy D sang cho anh Nguyễn Ngọc S.

[3] Xét quan điểm, đề xuất của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc S về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

2. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Ngọc S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền án phí anh S phải chịu trên được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo biên lai thu số 0002157 ngày 05/11/2024.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/4/2025).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực